

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 8 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 17, ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; Nơi sinh sống: Tổ 02, ấp TL, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 03, tổ 17, ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày và xác định yêu cầu cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị L và anh H sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VX, thị xã TC theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44, cấp ngày 05/5/2016, cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến khoảng tháng 07/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không chăm lo gia đình, chị L đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên chị L đã về sống với cha mẹ ruột từ tháng 07/2018 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị L và anh H có 01 đứa con chung tên Lê Nguyễn Ý V, sinh ngày 13/10/2017, hiện đang sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Chị L xác định trong thời gian chung sống với anh H không tạo lập được tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H với chị L có 01 con chung tên Lê Nguyễn Ý V, sinh ngày 13/10/2017, hiện đang sống với chị L, anh H đồng ý giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Minh H.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Minh H, chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ý V, sinh ngày 13/10/2017, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H khai trong quá trình chung sống không tạo lập tài sản chung và cũng không có nợ ai, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh H có địa chỉ cư trú tại: Tổ 17, ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh H sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND xã VX, thị xã TC theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44, cấp ngày 05/5/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, đã không còn sống chung từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Xét thấy chị L và anh H tự nguyện ly hôn. Do đó căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Minh H.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Minh H có 01 con chung tên Lê Nguyễn Ý V, sinh ngày 13/10/2017, hiện đang sống chung với chị L. Anh H đồng ý giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của chị L và anh H phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử công nhận việc thỏa thuận nuôi con chung của chị L và anh H.

Chị L tạo mọi điều kiện để anh H đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Minh H xác định không có tài sản chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001905 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG, chị L không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Minh H.

- *Về nuôi con chung:* Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Minh H. Chị Nguyễn Thị Thúy L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ý V, sinh ngày 13/10/2017, anh Lê Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thúy L tạo mọi điều kiện để anh Lê Minh H đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001905 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG.

- Chị Nguyễn Thị Thúy L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TX.TC;
- Chi cục THADS TX. TC;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

Phạm Hòa Bình